

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TỔ CHỨC

Số 4255 - QĐ/BTCTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Danh mục vị trí việc làm
công chức ngành Kiểm tra Đảng**

- Căn cứ Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Căn cứ Quyết định số 216-QĐ/TW, ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Trung ương;

- Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Điều lệ,

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Danh mục vị trí việc làm công chức ngành Kiểm tra Đảng (có Danh mục vị trí việc làm kèm theo).

Điều 2. Ủy ban Kiểm tra Trung ương, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương (không bao gồm Quân đội, Công an) căn cứ Danh mục vị trí việc làm tại Điều 1, lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và phê duyệt, ban hành vị trí việc làm (gồm danh mục, bản mô tả và khung năng lực) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương (không bao gồm Quân đội, Công an) và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo),
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban,
- Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nội vụ (để phối hợp),
- Lưu VP, Vụ TC-ĐL.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quang Dương

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CÔNG CHỨC NGÀNH KIỂM TRA ĐẢNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4255-QĐ/BTCTW, ngày 31 tháng 12 năm 2025)



	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
	Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý và trợ lý, thư ký	27
	1. Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý	25
	Ở Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương	09
1	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương	
2	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương	
3	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương	
4	Vụ trưởng	
5	Chánh Văn phòng	
6	Phó Vụ trưởng	
7	Phó Chánh Văn phòng	
8	Trưởng phòng thuộc Văn phòng	
9	Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng	
	Ở tỉnh ủy, thành ủy (cấp tỉnh)	07
10	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy	
11	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy	
12	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy	
13	Trưởng phòng	
14	Chánh Văn phòng	
15	Phó trưởng phòng	
16	Phó Chánh Văn phòng	

TT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
	Ở Đảng ủy trực thuộc Trung ương (không bao gồm Quân đội và Công an)	03
17	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	
18	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	
19	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	
	Ở đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng	03
20	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng	
21	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng	
22	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng	
	Ở xã, phường, đặc khu (cấp xã)	03
23	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cấp xã	
24	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cấp xã	
25	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cấp xã	
	2. Vị trí việc làm trợ lý, thư ký	02
1	Trợ lý	Thực hiện theo Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 19/8/2021 của Bộ Chính trị
2	Thư ký	
	II- Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ	41
	1. Ở Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương	25
1	Chuyên gia cao cấp	
2	Kiểm tra viên cao cấp	
3	Kiểm tra viên chính	
4	Kiểm tra viên	
5	Chuyên viên cao cấp về nghiên cứu lý luận, đào tạo công tác kiểm tra, giám sát	

TT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
6	Chuyên viên chính về nghiên cứu lý luận, đào tạo công tác kiểm tra, giám sát	
7	Chuyên viên về nghiên cứu lý luận, đào tạo công tác kiểm tra, giám sát	
8	Chuyên viên chính về tổ chức, cán bộ	
9	Chuyên viên về tổ chức, cán bộ	
10	Chuyên viên chính về thi đua khen thưởng	
11	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	
12	Chuyên viên chính về chuyển đổi số	
13	Chuyên viên về chuyển đổi số	
14	Chuyên viên chính về hành chính, tổng hợp	
15	Chuyên viên về hành chính, tổng hợp	
16	Chuyên viên chính về quản trị công sở	
17	Chuyên viên về quản trị công sở	
18	Kế toán trưởng	
19	Kế toán viên chính	
20	Kế toán viên	
21	Văn thư viên chính	
22	Văn thư viên	
23	Chuyên viên chính về lưu trữ	
24	Chuyên viên về lưu trữ	
25	Thủ quỹ	
	2. Ở tỉnh ủy, thành ủy	11
26	Kiểm tra viên chính	
27	Kiểm tra viên	
28	Chuyên viên về tổ chức, cán bộ	
29	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	
30	Chuyên viên về chuyển đổi số	

TT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
31	Chuyên viên về hành chính, tổng hợp	
32	Chuyên viên về quản trị công sở	
33	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán (nếu có)	
34	Kế toán viên	
35	Văn thư, lưu trữ	
36	Thủ quỹ	
	3. Ở đảng ủy trực thuộc Trung ương (không bao gồm Quân đội và Công an)	03
37	Kiểm tra viên chính	
38	Kiểm tra viên	
39	Văn thư, lưu trữ	
	4. Ở đảng ủy cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng và xã, phường, đặc khu (cấp xã)	02
40	Kiểm tra viên chính	
41	Kiểm tra viên	

Tổng số vị trí việc làm: **68**
